

Số: 291/YCBG-BVCTĐT

Đồng Tháp, ngày 07 tháng 04 năm 2026

V/v yêu cầu báo giá vật tư
xét nghiệm (lần 3)

Kính gửi: Các Hãng sản xuất, Nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Y học Cổ truyền Đồng Tháp có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm vật tư xét nghiệm cho Bệnh viện Y học Cổ truyền Đồng Tháp năm 2026-2027, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Y học Cổ truyền Đồng Tháp, địa chỉ: Số 78, đường 30/4, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Thông tin liên hệ, tiếp nhận báo giá: Phòng VT-TBYT Bệnh viện Y học Cổ truyền Đồng Tháp, số ĐT: 02773 899152

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

-Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư-Thiết bị Y tế Bệnh viện Y học Cổ truyền Đồng Tháp, số 78 đường 30/4, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

-Nhận qua email theo địa chỉ: vhuutho2012@gmail.com

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 phút ngày 08 tháng 04 năm 2026 đến trước 11h00 phút ngày 20 tháng 04 năm 2026.

Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét

5. Thời hạn hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 20 tháng 04 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục, số lượng, đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá yêu cầu báo giá (đính kèm Phụ lục).

-Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hoá phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải đảm bảo việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

-Đơn vị có thể chào giá hàng hoá có đặc tính kỹ tương đương hoặc cao hơn đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá mà bệnh viện đề xuất.

2. Địa điểm cung cấp: Tại Bệnh viện Y học Cổ truyền Đồng Tháp (Số 78, Đường 30/4, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp).

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Hàng hoá sẽ được cung cấp làm nhiều đợt theo nhu cầu sử dụng của Bệnh viện Y học Cổ truyền Đồng Tháp và dự kiến hoàn thành trong 12 tháng.

4. Dự kiến về các khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thực hiện theo quy định của pháp luật và thoả thuận của hai bên.

5. Các thông tin khác:

-Báo giá đạt yêu cầu khi báo đúng chủng loại, số lượng và đặc tính kỹ thuật của hàng hoá nêu trong Yêu cầu báo giá này. Báo giá phải là giá trọn gói (của từng mặt hàng) đã bao gồm thuế, phí, lệ phí và các dịch vụ có liên quan (nếu có).

-Yêu cầu báo giá được đăng tải trên Website của Bệnh viện Y học cổ truyền Đông Tháp tại địa chỉ: <https://bvyhctdongthap.vn>. Đồng thời được đăng tải trên cổng đầu thầu quốc gia (<https://muasamcong.mpi.gov.vn>).

Bệnh viện Y học Cổ truyền Đông Tháp kính mời Quý công ty, đơn vị quan tâm và vui lòng gửi báo giá trong thời gian nêu trên.

Trân trọng ./.

***Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng KHTH-CNTT (Đăng Website b/viện);
- HĐ T&ĐT, P.TCKT, P.VT-TBYT;
- Lưu: VT.

Q.GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Võ Thị Xuân Uyên

PHỤ LỤC:**YÊU CẦU DANH MỤC HÀNG HOÁ, ĐẶC TÍNH-THÔNG SỐ KỸ THUẬT***(Đính kèm Công văn số: 291/YCBG-BVCTĐT ngày 07/04/2026)*

STT	Nhóm loại VTYT/Đặc tính kỹ thuật (hoặc tương đương)	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
01	Băng cuộn, băng cá nhân các loại, các cỡ/Băng cuộn vải - ĐTKT: Băng cuộn vải y tế làm từ 100% cotton, mềm mại, thấm hút cao và không kích ứng da. Kích thước 0.1m x2m <> hoặc tương đương		Cái	200	
02	Băng keo thử nhiệt các loại, các cỡ/Băng keo thử nhiệt - ĐTKT: Băng keo chỉ thị nhiệt 12mm x 55m <> hoặc tương đương		Cuộn	16	
03	Mặt nạ (mask) các loại, các cỡ/Bộ Mask thở khí dung - ĐTKT: Bộ Mask thở khí dung (lớn, nhỏ) <> hoặc tương đương		Cái	36	
04	Bông (gòn), bông tẩm dung dịch các loại, các cỡ/Bông tiết khuẩn tẩm cồn - ĐTKT: 100% bông tự nhiên, chứa 70-75% cồn (Isopropyl hoặc Ethanol) giúp sát khuẩn nhanh da <> hoặc tương đương		Gói	140	
05	Bơm sử dụng để bơm thức ăn cho người bệnh các loại, các cỡ/Bơm tiêm cho ăn - ĐTKT: Bơm tiêm 50ml (cho ăn) <> hoặc tương đương		Cái	40	
06	Bơm tiêm dùng cho máy tiêm điện tự động các loại, các cỡ/Bơm tiêm dùng cho máy bơm tiêm tự động - ĐTKT: Bơm tiêm 50ml sử dụng cho máy bơm tiêm tự động <> hoặc tương đương		Cái	55	
07	Chỉ khâu liền kim các loại, các cỡ/Chỉ tan chậm tự nhiên kim tròn - ĐTKT: Chỉ tan chậm tự nhiên Chromic Catgut, số (4/0),		Tép	1.400	

STT	Nhóm loại VTYT/Đặc tính kỹ thuật (hoặc tương đương)	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	dài 75cm, kim tròn 26mm, 1/2 vtr <> hoặc tương đương				
08	Chỉ khâu liền kim các loại, các cỡ/Chỉ tan chậm tự nhiên kim tròn - ĐTKT: Chỉ tan chậm tự nhiên Chromic Catgut, số (3/0), dài 75cm, kim tròn 26mm, 1/2 vtr <> hoặc tương đương		Tép	840	
09	Dải thuốc thử phân tích nước tiểu 11 thông số (U031-11) - ĐTKT: Test thử nước tiểu phân tích 11 thông số dùng cho máy xét nghiệm tiểu Mission U120 <> hoặc tương đương		Test	7.500	
10	Dây dẫn, dây truyền dịch các loại, các cỡ (bao gồm cả chạc nối, bộ phân phối, ống chia, ống nối đi kèm/Dây 3 ngã - ĐTKT: Dây 3 ngã dài 25cm <> hoặc tương đương		Bộ	12	
11	Ống, dây cho ăn các loại các cỡ/Dây cho ăn - ĐTKT: Dây cho ăn số 10, 12, 14 có nắp <> hoặc tương đương		Cái	6	
12	Ống, dây hút đờm, dịch, khí, mỡ các loại, các cỡ/Dây hút đàm nhớt - ĐTKT: Dây hút đàm nhớt số 14 có val <> hoặc tương đương		Cái	12	
13	Dây nối đi kèm dây truyền dịch các loại, các cỡ/Dây nối - ĐTKT: Dây nối truyền thuốc, dây dài 140cm, thể tích chứa thuốc từ ≤ 2ml <> hoặc tương đương		Cái	15	
14	Dây dẫn, dây truyền khí các loại, các cỡ (bao gồm cả chạc nối, ống nối đi kèm)/Dây thở oxy - ĐTKT: Dây thở oxy 2 nhánh người lớn <> hoặc tương đương		Bộ	300	
15	Dây dẫn, dây truyền dịch các loại, các cỡ (bao gồm cả chạc nối, bộ phân phối, công chia, ống nối đi kèm)/Dây truyền dịch - ĐTKT: Dây truyền dịch 20 giọt/ml sử dụng cho máy đếm giọt tự động <> hoặc tương đương		Bộ	540	

STT	Nhóm loại VTYT/Đặc tính kỹ thuật (hoặc tương đương)	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
16	Gạc các loại, các cỡ/Gạc hút y tế - ĐTKT: Gạc hút 0,8m x 100m <> hoặc tương đương		Mét	100	
17	Gạc các loại, các cỡ/Gạc y tế tiết trùng - ĐTKT: Gạc tiết trùng 5cm x 6,5cm x 12 lớp <> hoặc tương đương		Miếng	12.200	
18	Găng tay vô trùng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ/Găng phẫu thuật tiết trùng - ĐTKT: Găng phẫu thuật tiết trùng số 6,5 <> hoặc tương đương		Đôi	3.250	
19	Găng tay vô trùng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ/Găng phẫu thuật tiết trùng - ĐTKT: Găng phẫu thuật tiết trùng số 7,5 <> hoặc tương đương		Đôi	950	
20	Kim lấy da các loại, các cỡ/Kim lấy máu đường huyết - ĐTKT: Kim lấy máu đường huyết <> hoặc tương đương		Cái	6.200	
21	Kim luồn mạch máu các loại, các cỡ/Kim luồn - ĐTKT: Kim luồn (kim cánh bướm) số 23G <> hoặc tương đương		Cái	1.000	
22	Túi, lọ, hộp đựng bệnh phẩm các loại, các cỡ//Lọ đựng bệnh phẩm có nắp - ĐTKT: Lọ đựng bệnh phẩm vô trùng được làm từ nhựa PS hoặc PP trong suốt, dùng để chứa mẫu bệnh phẩm (phân, nước tiểu, đờm) để xét nghiệm, có nắp vặn kín, có nhãn ghi thông tin, dung tích ≥ 40 ml <> hoặc tương đương		Cái	7.400	
23	Túi, lọ, hộp đựng bệnh phẩm các loại, các cỡ//Lọ đựng bệnh phẩm có nắp - ĐTKT: Ống huyết thanh nắp đỏ, dung tích tối đa $6 \pm 0,1$ ml, có hạt nhựa <> hoặc tương đương		Cái	11.000	
24	Mặt nạ (mask) các loại, các cỡ/Mask oxy nồng độ cao có túi - ĐTKT: Mask oxy nồng độ cao người lớn có túi dự trữ <> hoặc tương đương		Cái	18	

STT	Nhóm loại VTYT/Đặc tính kỹ thuật (hoặc tương đương)	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
25	Phim X-quang các loại các cỡ/Phim X quang DI-HL 35x43cm (DI-HL) - ĐTKT: Phim X-quang khô 35cm x 43cm sử dụng cho máy CT-Scan, máy in FUJIFILM DryPix Smart <> hoặc tương đương		Cái	200	
26	Thông (sonde) các loại, các cỡ/Sonde Foley 2 nhánh - ĐTKT: Sonde Foley 2 nhánh số 12		Cái	60	
27	Thông (sonde) các loại, các cỡ/Sonde Foley 2 nhánh - ĐTKT: Sonde Foley 2 nhánh số 14		Cái	33	
28	Que chỉ thị hóa học 3M comply 1250 - ĐTKT: Que chỉ thị hóa học thuộc nhóm từ 2 đến 4, kích thước: 1,5 x 20cm, không chứa thành phần độc hại <> hoặc tương đương	240que/hộp	Hộp	12	
29	Túi, lọ, hộp đựng bệnh phẩm các loại, các cỡ/Túi chứa nước tiểu - Túi chứa nước tiểu van xả 1 chiều, chống trào ngược, nhiễm trùng <> hoặc tương đương	Túi 2 lít	Cái	82	

MẪU BÁO GIÁ

Tên đơn vị báo giá:.....
Điện thoại:.....
Mail:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Y học Cổ truyền Đồng Tháp

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Y học Cổ truyền Đồng Tháp, chúng tôi.....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá vật tư xét nghiệm và dịch vụ liên quan:

ST T	Tên hàng hoá	Tên thương mại	Đặc tính và thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Mã HS	Chủng loại (Model/ ký mã hiệu)	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá (Đã bao gồm thuế, phí, lệ phí và các dịch vụ có liên quan (nếu có)) (VND)	Ghi chú
1	Hàng hoá A									
2	Hàng hoá B									
n										

(Gửi kèm các tài liệu chứng minh về đặc tính, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hoá.....).

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày 03 tháng 04 năm 2026.

3. Chúng tôi cam kết:

-Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

-Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

-Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

8. Thông tin liên hệ của đơn vị báo giá: [Ghi rõ thông tin, đơn vị, người phụ trách báo giá]

....., ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện hợp pháp của nhà sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu)